

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN TẮT THẮNG *

Tóm tắt: Bài viết đã nêu và phân tích thực trạng công tác bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế ở Thủ đô Hà Nội từ khi gia nhập WTO đến nay. Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về bảo vệ môi trường, về phát triển kinh tế, bài viết đưa ra một số giải pháp để phát triển kinh tế, đi đôi với bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay.

Từ khóa: Phát triển kinh tế; phát triển bền vững; bảo vệ môi trường.

Trong thời kỳ đổi mới, với quá trình phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, nền kinh tế nước ta đã có sự chuyển biến rất quan trọng nhất là ở các thành phố lớn. Tổng sản phẩm quốc nội tăng nhanh, đời sống vật chất và tinh thần từng bước được cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu sắc và có hiệu quả. Các báo cáo phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng cho thấy GDP không ngừng tăng trưởng. Cũng như thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác, Hà Nội có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, nhất là từ năm 2000 đến nay.

Tuy nhiên, cùng với phát triển kinh tế nhiều vấn đề bức xúc về môi trường sinh thái đang đặt ra. Đó là tình trạng ô nhiễm; mất cân bằng sinh thái; cạn kiệt nguồn nước; bệnh tật; mất rừng và cảnh quan... nhất là đối với các khu công nghiệp, các làng nghề ở Hà Nội. Tình trạng này càng gay gắt, bức xúc hơn khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO, nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ đó đặt ra yêu cầu phải bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là ở Thủ đô Hà Nội.

1. Khung lý thuyết phát triển bền vững

Trong lịch sử tư tưởng loài người đã xây dựng nhiều lý thuyết phát triển khác nhau. Thực tế cho thấy, các lý thuyết phát triển ngày càng có nội dung tiến gần tới lý tưởng chính trị - xã hội nhân đạo và nhân văn, nghĩa là ngày càng đáp ứng cao hơn khát vọng của con người. Tuy nhiên, những khủng hoảng về mô hình phát triển kinh tế xã hội đã diễn ra và lan truyền theo dạng sóng ở mọi khu vực trên khắp hành tinh, nhất là từ giữa những năm 80 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Sai lầm lớn dẫn đến những khủng hoảng trầm trọng không thể cứu vãn được, kể cả ở các nước phát triển cao, là ở chỗ người ta coi phát triển đơn thuần chỉ là phát triển kinh tế. Các lý thuyết phát triển tuyệt đối hoá mặt vật chất, khoa học kỹ thuật, hiện đại hoá... thực tế đó vắt kiệt nguồn lực của tự nhiên, làm cho tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, môi trường sống ngày càng bị ô nhiễm, cân bằng sinh thái đang dần bị phá vỡ... Sự hài hoà giữa thiên nhiên và con người như là nền tảng tất yếu của sự phát triển đang bị chính bàn tay con người lung đoạn.

(*) ThS, NCS Khoa kinh tế, Học Viện Khoa học xã hội.

Một trong những lý thuyết chính trị phát triển hợp lý hiện nay là lý thuyết phát triển bền vững. Năm 1987, Ủy ban quốc tế về môi trường và phát triển công bố Báo cáo "Tương lai chung của chúng ta", trong đó đã chính thức sử dụng thuật ngữ "*Phát triển bền vững*", đưa ra cách nhìn mới về việc hoạch định các chiến lược phát triển lâu bền. Hội nghị thượng đỉnh của Liên hợp quốc về môi trường và phát triển bền vững họp tại Rio de Janeiro tháng 6 - 1992 với sự tham gia của 179 quốc gia đã thông qua chiến lược phát triển bền vững và khẳng định: "*Phát triển bền vững là phát triển kinh tế - xã hội lành mạnh, dựa trên việc sử dụng hợp lý tài nguyên và bền vững môi trường nhằm đáp ứng nhu cầu của con người hiện nay và không ảnh hưởng bất lợi đối với các thế hệ tương lai trong việc thỏa mãn nhu cầu của họ*". Hội nghị đã gửi thông điệp tới Chính phủ các nước về sự cấp bách của việc đẩy mạnh sự phát triển hài hoà: kinh tế - xã hội - môi trường. Hội nghị đã thống nhất những nguyên tắc cơ bản và phát động một chương trình hành động vì sự phát triển bền vững lấy tên là *Chương trình Nghị sự 21 (Agenda 21)*.

Mối quan hệ tương tác giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường (BVMT) là một biểu hiện cụ thể của mối quan hệ tương tác rộng lớn hơn, bao trùm hơn, thường xuyên hơn và xuyên suốt mọi thời đại kể từ khi xuất hiện xã hội con người trên hành tinh chúng ta. Đó là mối quan hệ tương tác giữa con người, xã hội và tự nhiên. Phát triển kinh tế - xã hội là quá trình nâng cao điều kiện sống về vật chất và tinh thần của con người qua việc sản xuất ra của cải vật chất, cải tiến quan hệ

xã hội, nâng cao chất lượng văn hoá. Phát triển là xu thế chung của từng cá nhân và cả loài người trong quá trình sống. Bảo vệ môi trường "là những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, bảo đảm cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên"⁽¹⁾.

Tác động của hoạt động phát triển kinh tế đến môi trường thể hiện ở khía cạnh có lợi là cải tạo môi trường tự nhiên hoặc tạo ra kinh phí cần thiết cho sự cải tạo đó, nhưng có thể gây ra ô nhiễm môi trường tự nhiên hoặc nhân tạo. Mặt khác, môi trường tự nhiên đồng thời cũng tác động đến sự phát triển kinh tế, xã hội thông qua việc làm suy thoái nguồn tài nguyên đang là đối tượng của hoạt động phát triển hoặc gây ra thảm họa, thiên tai đối với các hoạt động kinh tế, xã hội trong khu vực.

Như vậy, giữa môi trường và phát triển kinh tế có mối quan hệ hết sức chặt chẽ, đòi hỏi phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Môi trường là tổng hợp các điều kiện sống của con người, còn phát triển kinh tế là quá trình sử dụng và cải thiện các điều kiện đó. Môi trường là địa bàn và đối tượng của sự phát triển kinh tế, còn phát triển kinh tế là nguyên nhân tạo nên các biến đổi tích cực và tiêu cực đối với môi trường.

2. Thực trạng gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường ở Hà Nội trong giai đoạn hiện nay

⁽¹⁾ Khoản 3, Điều 3, Chương I, Luật Bảo vệ môi trường của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2005.

Với vị trí địa lý tương đối thuận lợi, Hà Nội là không chỉ là Thủ đô của cả nước mà còn là đầu mối giao thương đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của Hà Nội vào khoảng 11%/năm kể từ 1990. Cơ cấu kinh tế toàn thành phố cũng đã chuyển dịch theo hướng tích cực: tăng tỷ trọng ngành dịch vụ và công nghiệp, xây dựng, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Trong giai đoạn mở cửa, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế Thủ đô đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Trong đó, riêng giai đoạn từ năm 2007 (khi Việt Nam gia nhập WTO) đến hết năm 2012 đã khẳng định vị thế hàng đầu của Thủ đô trong đời sống kinh tế cả nước. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP) tăng trung bình 10,8%/năm trong giai đoạn 2007-2011; Trong năm 2010, GDP toàn thành phố tăng 11% so với năm 2009, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 37 triệu đồng (khoảng 1.950 USD) theo giá hiện hành. Năm 2011 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội giai đoạn 2011-2015 trong bối cảnh kinh tế Hà Nội phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tốc độ tăng trưởng GDP của Hà Nội năm 2011 là 10,1%. Riêng năm 2012 đạt mức tăng 8,1%, thấp hơn so với 3 năm trước đó do tình trạng lãi suất cho vay tuy giảm nhưng vẫn ở mức cao, doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn, sản phẩm tồn đọng nhiều, thị trường bất ổn định... tuy thấp hơn so với kế hoạch, nhưng xu hướng tăng trưởng của quý sau luôn cao hơn quý trước và cao gấp hơn 1,5 lần so với mức tăng chung của cả nước⁽²⁾. Trong năm 2013, Hà Nội phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP từ 10-10,5%, trong đó dịch vụ tăng 10,5-11%; công nghiệp - xây dựng tăng 10-

10,5%, nông nghiệp tăng 2-2,5%; kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng 15%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 18,5-19,5%; thu ngân sách tăng 14-16% đưa tỷ lệ hộ nghèo xuống mức 1,5%; duy trì tỷ lệ dân được sử dụng nước sạch là 100%⁽³⁾.

Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh chóng đã giúp Hà Nội trở thành trung tâm thương mại của cả nước. Kinh tế tăng trưởng nhanh luôn gắn liền với những ảnh hưởng tiêu cực về môi trường. Ô nhiễm nguồn nước, không khí, lạm dụng phân hoá học và thuốc trừ sâu là những ví dụ cụ thể về những hệ quả không mong muốn từ phát triển kinh tế của Hà Nội, trong đó, ô nhiễm nguồn nước đã và đang là vấn đề nghiêm trọng nhất. Hàng ngày, khoảng 500.000m³ nước thải chưa qua xử lý được thải trực tiếp vào hệ thống thoát nước của Hà Nội trong đó khoảng 350.000 m³ là nước thải sinh hoạt, hơn 100.000 m³ là nước thải của các nhà máy. Nước thải công nghiệp là tác nhân chính gây ô nhiễm nguồn nước ở Hà Nội. Hệ thống thoát nước của Hà Nội yếu kém vốn chỉ phù hợp với chức năng thoát nước mưa cũng góp phần làm cho mức độ ô nhiễm ngày một gia tăng. Hà Nội chỉ có gần 200 trong tổng số hơn 3.000 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phát sinh chất thải công nghiệp có đăng ký quy trình xử lý nghiêm túc⁽⁴⁾. Ngoài con số trên đa số doanh nghiệp trên địa bàn có hệ thống xử lý nước thải, chất thải nhưng vẫn theo kiểu đối phó. Trong khi việc xả thẳng nước

⁽²⁾ Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.

⁽³⁾ Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XIV về “Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013”.

⁽⁴⁾ Theo số liệu của Phòng Cảnh sát môi trường, Công an Tp. Hà Nội, Báo cáo 6 tháng đầu năm 2011.

thải ra môi trường của các hộ dân là điều dễ dàng nhận thấy, đó là lý do khiến ô nhiễm môi trường của Hà Nội ngày càng nghiêm trọng. Hai con sông thoát nước thải chính của nội thành Hà Nội là sông Tô Lịch và sông Kim Ngưu hiện đang bị ô nhiễm nghiêm trọng do nước thải sinh hoạt và công nghiệp không qua xử lý xả trực tiếp ra sông.

Trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá, Hà Nội đã và đang tiến hành xây dựng các công trình trọng điểm để nâng tầm vóc của một Thủ đô cả nước. Tuy nhiên đi đôi với vấn đề đó, Hà Nội đang là đại công trường lớn, các hoạt động xây dựng, cải tạo, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ. Kéo theo đó là lượng phương tiện chuyển chở vật liệu xây dựng, đất đá, cát, xi măng ngày càng gia tăng làm cho hầu hết các khu vực trong thành phố đều bị ô nhiễm bụi. Bên cạnh đó, sự gia tăng số lượng phương tiện giao thông cơ giới ở Hà Nội cũng là nguyên nhân chính gây ra tình trạng ô nhiễm không khí trong thành phố càng trở nên trầm trọng. Giao thông vận tải và mật độ người tham gia giao thông cao chính là nguyên nhân chính gây nên ô nhiễm không khí. Đặc biệt là sự phát thải các khí cacbon oxit (CO), hỗn hợp các chất hữu cơ bay hơi (VOC) và nitơ điôxit (NO₂). Trong đó VOC là khí nguy hiểm, chứa nhiều loại hóa chất có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người. Lượng thải các chất khí này tăng lên theo mỗi năm cùng với sự phát triển về số lượng của các phương tiện giao thông và các công trình xây dựng. Hầu hết các ngã ba, ngã tư đường Hà Nội đều có nồng độ bụi vượt mức tiêu chuẩn cho phép, mà biểu hiện rõ nhất là các tuyến đường Kim Liên,

Giải Phóng, Phùng Hưng, Nguyễn Trãi...

Nhìn chung, tốc độ phát triển kinh tế cao ở Hà Nội đã và đang tạo ra sức ép lớn đối với môi trường. Tuy mới ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển, vấn đề môi trường ngày càng trở nên trầm trọng ở Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung. Việc gắn kết giữa giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế ở Hà Nội chưa được quan tâm đúng mức. Điều này do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Các yếu tố như công nghệ lạc hậu, trình độ quản lý hạn chế, sự thiếu hiểu biết về chất lượng môi trường, sự chú trọng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế... là những yếu tố cơ bản làm cho chất lượng môi trường ngày càng xuống cấp ở Hà Nội. Vì vậy, muốn Hà Nội phát triển bền vững trong tương lai thì một trong những nhiệm vụ hàng đầu mà thành phố phải thực hiện đó là tăng cường sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

3. Các giải pháp gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường ở Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

Dựa trên những kết quả nghiên cứu đạt được, chúng tôi đưa ra 9 giải pháp nhằm giải quyết tốt việc gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường ở Thủ đô Hà Nội trong những năm tới.

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn địa bàn Hà Nội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, Giải pháp này trước hết cung cấp kiến thức về pháp luật BVMT, hiểu biết về môi trường, tình trạng ô nhiễm môi trường đang xảy ra ở các phường, quận khác nhau, tác động của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe con người, từ đó thúc tỉnh ý thức trách nhiệm

giữ gìn và BVMT từ trong mỗi người trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; xây dựng ý thức sinh thái, làm cho mọi người nhận thức một cách tự giác về vị trí, vai trò, mối quan hệ mật thiết giữa tự nhiên - con người - xã hội. Các hình thức truyền thông như: phát thanh, truyền hình, báo in, pano, áp phích, tờ gấp, tranh cổ động... cùng với các hoạt động tuyên truyền khác như biểu diễn văn nghệ, hội thảo, triển lãm... có tác dụng rất lớn trong việc chuyển tải thông tin, thông điệp môi trường tới các nhóm đối tượng khác nhau.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách của Nhà nước và thành phố Hà Nội về bảo vệ môi trường. Cho đến nay, có khoảng vài chục văn bản pháp luật qui định về bảo vệ môi trường: Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật Tài nguyên nước... Theo các văn bản pháp luật nói trên, bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn thể xã hội; Nhà nước coi trọng tính phòng ngừa; trong một số trường hợp phải đóng thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường, mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường; các hành vi xâm phạm môi trường phải được xử lý nhanh chóng, triệt để, nghiêm minh; đối tượng gây ô nhiễm, suy thoái môi trường phải bị xử lý hành chính hoặc hình sự và phải ngăn chặn, hạn chế, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, chịu các trách nhiệm khác theo luật định, thậm chí bị cấm hoạt động... Quy định về bảo vệ môi trường nhiều nhưng vi phạm về môi trường vẫn tràn lan, tái phạm ngày càng nhiều, hậu quả ngày càng lớn. Bởi vì những chế tài xử

phạt (cưỡng chế hành chính và xử lý hình sự) của Nhà nước và thành phố Hà Nội về bảo vệ môi trường chưa thực sự đủ mạnh để đủ sức răn đe các đối tượng vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

Ba là, hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về môi trường ở Hà Nội và tăng cường công tác nắm tình hình, thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường (thường xuyên, định kỳ, đột xuất). Chúng ta cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn, nhất là giữa lực lượng thanh tra môi trường với lực lượng cảnh sát môi trường các cấp, nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô nhiễm môi trường của các tổ chức, cá nhân. Xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý môi trường trong các nhà máy, các khu công nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời tổ chức giám sát chặt chẽ nhằm hướng tới một môi trường tốt đẹp và thân thiện hơn với con người.

Bốn là, chú trọng công tác quy hoạch phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp, các làng nghề, các đô thị. Việc quy hoạch này phải đảm bảo tính khoa học cao, trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng, toàn diện các xu thế phát triển, từ đó có chính sách phù hợp; tránh tình trạng quy hoạch tràn lan, thiếu đồng bộ, chồng chéo như ở nhiều địa phương thời gian vừa qua, gây khó khăn cho công tác quản lý nói chung, quản lý môi trường nói riêng. Đối với các khu công nghiệp, cần có quy định bắt buộc các công ty đầu tư hạ tầng phải xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung hoàn chỉnh mới được phép hoạt động, đồng thời thường xuyên có báo cáo định kỳ về hoạt động xử lý nước thải, rác thải tại đó.

Năm là, hoàn thiện các chính sách kinh tế nhằm góp phần quản lý môi trường ở Hà Nội. Các chính sách kinh tế mà Thủ đô Hà Nội cần chú trọng hoàn thiện là chính sách về tài chính, về thuế và phí môi trường, về nhân sinh thái và trợ cấp môi trường, chính sách về đất đai... nhằm tác động tới chi phí và lợi ích trong hoạt động của các tổ chức kinh tế để tạo ra các tác động tới hành vi ứng xử của nhà sản xuất có lợi cho môi trường.

Sáu là, tăng cường sử dụng các công cụ kỹ thuật quản lý môi trường. Các công cụ kỹ thuật quản lý môi trường bao gồm các đánh giá môi trường, kiểm toán môi trường, các hệ thống quan trắc môi trường, xử lý chất thải, tái chế và tái sử dụng chất thải. Hà Nội cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động thẩm định, các đánh giá tác động môi trường, thẩm định về lĩnh vực môi trường đối với các dự án đầu tư về quản lý chất thải sinh hoạt đô thị như khu Liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn nhằm góp phần vừa giải quyết những yêu cầu bức bách về quản lý rác thải của thành phố, vừa tăng cường kiểm soát, khống chế ô nhiễm do hoạt động chôn lấp chất thải trên địa bàn thành phố.

Bảy là, cần phải có các chính sách đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm về bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế ở Hà Nội. Để đáp ứng các yêu cầu cấp bách về bảo vệ môi trường trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Thủ đô Hà Nội cần xây dựng những chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác môi

trường; cử các cán bộ có trình độ sang học tập kinh nghiệm tại các quốc gia tiên tiến về công tác quản lý, bảo vệ môi trường; trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để phục vụ có hiệu quả hoạt động của các lực lượng này.

Tám là, mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Môi trường là vấn đề quan trọng được đặt ra không chỉ ở một quốc gia mà nó còn là vấn đề mang tính toàn cầu. Môi trường nối liền tất cả các quốc gia, nó theo dòng nước và không khí luân chuyển khắp nơi. Vì vậy, việc bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống bền vững cho trái đất đã trở thành nghĩa vụ của các nước trên thế giới. Để thực hiện các công ước quốc tế, nước ta đã từng bước đưa những nội dung liên quan vào kế hoạch hành động. Đối với một số công ước quan trọng, Chính phủ đã phê duyệt và cho thực hiện những kế hoạch hoặc chương trình hành động có tính quốc tế như: kế hoạch hành động bảo vệ đa dạng sinh học của Việt Nam, Chương trình quốc gia về biến đổi khí hậu, Chương trình quốc gia nhằm loại trừ dần các chất làm suy giảm tầng ozon...

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Hà Nội đã có chuyển biến mạnh, đặc biệt là: Dự án môi trường Việt Nam - Canada, Dự án VIE 93-G1; Dự án JICA (Nhật) với mô hình 3R... có thể nói các dự án này đã đóng góp quan trọng trong công tác định hướng quy hoạch bảo vệ môi trường ở Hà Nội. Tuy nhiên, để công tác bảo vệ môi trường được thực hiện tốt hơn, Thủ đô Hà Nội cần xây dựng một chiến lược vận động các nước, các nhà tài trợ quốc tế hỗ trợ thành phố ưu tiên giải quyết các vấn đề về môi

trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, nhằm tranh thủ các nguồn lực này phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của thành phố và đất nước. Bên cạnh đó cần phải tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện, có kế hoạch về vốn đối ứng cho phù hợp. Đồng thời Thủ đô cũng cần có kế hoạch đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn về bảo vệ môi trường, trình độ quản lý và ngoại ngữ để tham gia, quản lý các dự án.

Chín là, cần chú trọng tăng cường nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ hiện đại vào quản lý môi trường sinh thái trong các hoạt động kinh tế. Hà Nội cần khuyến khích việc nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật công nghệ mới, hiện đại có lợi cho bảo vệ môi trường, gia tăng nguồn thu nhập phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường và cho ngân sách Nhà nước, duy trì tốt giá trị môi trường của Thủ đô và của Quốc gia.

Kết luận

Ô nhiễm môi trường đã và đang trở thành vấn đề bức xúc, tác động tiêu cực đến đời sống và kìm hãm sự phát triển kinh tế của Hà Nội, nhất là trong giai đoạn cả nước đang đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trong những năm gần đây, Thủ đô Hà Nội đã quan tâm nhiều đến việc khắc phục ô nhiễm môi trường nhưng việc đầu tư cho công tác này chưa thỏa đáng, đó là do Hà Nội chưa thực sự giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường và tăng trưởng kinh tế ở địa phương.

Dựa trên những kết quả nghiên cứu đạt được, chúng tôi đưa ra một số giải pháp tích cực và chủ động nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và

bảo vệ môi trường ở Hà Nội trong những năm tới. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả phát triển Hà Nội theo hướng toàn diện, hiện đại, bền vững, xứng đáng với vị trí là trái tim của cả nước, đầu não chính trị, hành chính Quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thái An (06/2005), *Bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước*, Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
2. Nghiêm Xuân Đạt (2002), *Giải pháp tài chính thúc đẩy phát triển kinh tế thành phố Hà Nội*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Trần Thanh Lâm (2006), *Quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
4. Hoàng Văn Nghiêm (2002), *Thủ đô Hà Nội trên con đường đổi mới*, Tạp chí Cộng sản số 650, Hà Nội.
5. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XIV (2006), lần thứ XV (2010).
6. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoá XI, kỳ họp thứ 8, ngày 29 tháng 11 năm 2005), *Luật bảo vệ môi trường*, Hà Nội.
7. Sở Khoa học, Công nghệ & Môi trường Hà Nội (1996-2004), *Hiện trạng và đánh giá tác động môi trường của Hà Nội*.
8. Đoàn Quang Thọ (2000), *Kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
9. *Văn Kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần VI, VII, VIII, IX, X và XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.